TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2022
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Em
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2021 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-DS ngày 14/3/2022 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D, sinh năm: 1994

Địa chỉ: ấp 12, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Bảo C, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp 8, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2021 nguyên đơn chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D trình bày: Chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D và anh Nguyễn Bảo C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể tiếp tục chung sống được nên đã ly thân. Nay chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Bảo

C.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 22/12/2014 và Nguyễn Phúc K, sinh ngày 24/01/2018. Con chung hiện đang sống với chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D, khi ly hôn chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung là không có nợ ai và cũng không có cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Bảo C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D đã nộp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, trích lục khai sinh.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D và anh Nguyễn Bảo C là vợ chồng có tổ chức lễ cưới. Thời gian chung sống chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D và anh Nguyễn Bảo C có 02 con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D và anh Nguyễn Bảo C thì địa phương không rõ.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ tiến hành xét xử vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D được ly hôn với anh Nguyễn Bảo C.

Về con chung: Giao con chung cho chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Bảo C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đối với chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D và anh Nguyễn Bảo C theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D và anh Nguyễn Bảo C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để cho chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D và anh Nguyễn Bảo C hòa giải với nhau nhưng không mang lại kết quả. Anh chị cũng đã ly thân với nhau. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D và anh Nguyễn Bảo C đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D được ly hôn với anh Nguyễn Bảo C.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D có yêu cầu được nuôi 02 con chung Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 22/12/2014 và Nguyễn Phúc K, sinh ngày 24/01/2018. Xét thấy cháu Nguyễn Thị Thủy T cũng có nguyện vọng được sống với chị Duyên, cháu Nguyễn Phúc K từ khi ly thân đến nay do chị Duyên nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Bảo C cũng không có yêu cầu gì đối với con chung. Do đó yêu cầu của chị Duyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Nguyễn Bảo C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4]. Do chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D không có yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có yêu cầu chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, 28, 35, 39, 91, 147, 271, 273, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D, cho chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D được ly hôn với anh Nguyễn Bảo C.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 22/12/2014 và Nguyễn Phúc K, sinh ngày 24/01/2018 cho chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Bảo C chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Bảo C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0002526 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị Nguyễn Trương Thị Huỳnh D không phải nộp thêm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Cổng TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Mỹ Trúc